TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 07 - 4 - 2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thúy Kiều.

Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1997.(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1992.(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P trình bày:**

Chị với anh Phạm Văn H quen biết nhau và tiến tới hôn nhân. Hai người tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/4/2016. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân rất hạnh phúc và hai người có 01 người con chung tên Phạm Nguyễn Thảo V, sinh ngày 29/4/2016, hiện con đang sống chung với anh H. Nhưng thời gian gần đây giữa chị với anh H thường xuyên cải vã, bất đồng quan điểm, làm cho đời sống vợ

chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân với nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Nay nhận thấy giữa chị với anh H không còn tình cảm nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về hôn nhân: Chị xin ly hôn với ông Phạm Văn H.

- Về con chung: Chị đồng ý giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Theo đơn yêu cầu anh Phạm Văn H trình bày:**

Anh thống nhất với nội dung trình bày trong đơn khởi kiện của chị P về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung anh đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Nguyễn Thảo V, sinh ngày 29/4/2016 và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, (Hội đồng xét xử) HĐXX nhận định

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn (đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt). Nên HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 11/4/2016. Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với tài liệu nguyên đơn cung cấp là Giấy chứng nhận kết hôn, ngày 11/4/2016 (BL 04) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau từ tháng 05/2020 đến nay. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh

mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đồng thời, tại đơn yêu cầu bị đơn trình bày cũng đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] *Về con chung*: Các đương sự đều thừa nhận có 01 người con chung tên Phạm Nguyễn Thảo V, sinh ngày 29/4/2016. Nguyên đơn đồng ý giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn cũng đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với bị đơn. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền cho nguyên đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này.

[5]. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn với bị đơn anh Phạm Văn H.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên Phạm Nguyễn Thảo V, sinh ngày 29/4/2016 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 (mười tám) tuổi.

Dành quyền cho chị Nguyễn Thị Bích P được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở chị P thực hiện quyền này.

3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4. *Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006413, ngày 22/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn